

Trong những năm qua, từ khi thực hiện đường lối đổi mới, các hoạt động kinh tế-xã hội của nước ta có bước phát triển khá nhanh và tương đối vững chắc. Đặc biệt từ khi có Luật đầu tư cho người nước ngoài đến nay đã huy động được tổng số vốn đăng ký 10,7 tỷ USD với 1.186 dự án, trong đó gần một nửa đã được thực hiện.

Thế nhưng, nhìn tổng thể phát triển kinh tế của đất nước với thực tế tiềm năng và triển vọng, con số này vẫn chưa thấm vào đâu, đòi hỏi phải huy động các nguồn vốn, trong đó vấn đề huy động vốn trong nước cần được đặc biệt quan tâm. Hội nghị đại biểu đảng toàn quốc giữa nhiệm kỳ đã nhấn mạnh: ... Cần huy động nhiều nguồn vốn, gắn với sử dụng vốn có hiệu quả: trong đó nguồn vốn trong nước là quyết định, nguồn vốn từ bên ngoài là quan trọng.

Muốn hấp thụ và sử dụng có hiệu quả vốn bên ngoài, cần có một lượng vốn tương ứng trong nước. Thông thường, khoảng một nửa vốn bên ngoài là thiết bị, công nghệ và vật tư nhập khẩu; còn một nửa là tiền công và vật liệu xây dựng, đòi hỏi một khối lượng sản phẩm và dịch vụ trong nước. Nếu thiếu phần này sẽ gây mất cân đối tiền hàng dẫn đến lạm phát và nhiều hậu quả khó lường cho nền kinh tế. Thực tế ở một số nước trong đó có Trung Quốc gần đây cũng phải điều chỉnh lại tình trạng đầu tư "quá nóng".

Mức tích lũy trong nước ta những năm gần đây phát triển khá, năm 1991 là 4,8% GDP và tăng lên 10% GDP năm 1993.

Trong các khả năng, khả năng tiết kiệm đầu tư còn rất lớn, nếu chúng ta có chính sách đúng để vận động khai thác tốt các nguồn lực trong dân cư. Vấn đề ở đây cần được hiểu là không phải nhất thiết vốn trong nước phải chiếm một tỷ trọng lớn trong đầu tư.

năng chủ quan như việc tạo môi trường thuận lợi và chuẩn bị các dự án đầu tư có đủ những cơ sở luận chứng khoa học, sức thuyết phục hấp dẫn bên ngoài và cả những nhà đầu tư trong nước. Vừa qua chính chúng ta đã tự gây khó cho chúng ta đó là chưa hoàn chỉnh các luật pháp, văn bản hướng dẫn, những điều kiện của bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh, thống nhất, tệ quan liêu, sách nhiễu chậm trễ phục sửa chữa. Chúng ta phải tổ chức thực hiện tốt các dự án đã được cấp vốn, phát huy có hiệu quả, có như vậy mới thu hút những dự án đầu tư với quy mô lớn hơn.

Vừa qua Quốc hội đã ban hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước là một thuận lợi cần nhanh chóng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Cần sửa ngay các thủ tục rườm rà gây trở ngại, phiền hà cho người muốn đầu tư. Việc áp dụng cơ chế "một cửa", tiếp nhận và xét duyệt các dự án đầu tư cần được giải quyết nhanh chóng tạo chữ tín ngay từ đầu đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tiếp đó, cần có chính sách khuyến khích, ưu đãi theo ngành, nghề, địa bàn đầu tư, tạo điều kiện cần thiết để các nhà đầu tư yên tâm bỏ vốn hoạt động lâu dài trên những ngành, lĩnh vực được nhà nước cho phép.

Song song đó, chúng ta cần phải hết sức coi trọng ý thức tiết kiệm, chúng ta đã đề cập khá nhiều đến quốc sách tiết kiệm, nhưng thực tế chúng ta đã lãng phí khá nhiều dưới nhiều ngành, cấp, nhiều mức độ cần có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu hơn.

Ngoài ra chúng ta phải đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa trong các doanh nghiệp, phát hành các loại cổ phiếu, trái phiếu và nhanh chóng hình thành thị trường vốn, thị trường chứng khoán...

Với nguồn vốn lớn thu hút từ bên ngoài qua hình thức đầu tư trực tiếp (FDI) dưới dạng hợp tác, liên doanh đầu tư 100% vốn, kể cả theo phương thức BOT (xây dựng, kinh doanh chuyên giao), và các nguồn vốn thu hút bên ngoài và huy động các nguồn vốn, các thành phần kinh tế trong nước, tính chung lại, với nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2000 cần khoảng 50 tỷ USD, trong đó vốn tích lũy huy động trong nước khoảng 21 tỷ USD, vốn nước ngoài 29 tỷ USD. Huy động tốt các nguồn lực và sử dụng vốn có hiệu quả, chúng ta mới sớm thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, sớm hội nhập nền kinh tế nước ta vào nền kinh tế các nước khu vực và trên thế giới một cách chủ động và vững chắc. Đó chẳng những là đòi hỏi bức bách của chính phủ, của những nhà hoạt động kinh tế mà cả toàn xã hội đang quan tâm đến sự phát triển của đất nước. Vấn đề huy động các nguồn vốn trong nước dựa vào sử dụng có hiệu quả đây là một thách thức đối với công cuộc phát triển kinh tế của chúng ta. ♣

VẤN ĐỀ HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC

TRẦN HỒI SINH

Vì sao vậy?

Như chúng ta đã biết, từ sau 1975 đến 1990, không những toàn bộ tích lũy mà cả một phần tiêu dùng trong nước phải dựa vào bên ngoài, mãi đến 1993 mới có tích lũy được 10% GDP bằng nguồn vốn trong nước, chỉ bằng 1/4 đến 1/2 tỷ lệ tích lũy trong nội bộ nền kinh tế của các nước khu vực.

Ông cha ta có câu: Lệ thuộc kinh tế lép vế chính trị. Do đó, xét về tổng thể và lâu dài, vấn đề phát triển kinh tế phải hài hòa với phát triển xã hội, phải trên cơ sở bảo đảm độc lập chủ quyền, phải chú ý đến sự nỗ lực của chúng ta là chính. Có phát triển tốt nguồn lực trong nước mới phát huy tốt việc huy động nguồn lực từ bên ngoài. Thực tế kinh nghiệm của các nước đang phát triển cho thấy vay vốn bên ngoài dù có ưu đãi về lãi suất cũng phải có thời hạn, phải trả nợ và khả năng trả nợ. Càng năng vay bên ngoài chúng ta phải chịu thiệt thòi một phần tài nguyên và khoản lợi nhuận.

Điều quan trọng được nhấn mạnh ở đây là khi thu hút vốn và sử dụng vốn đầu tư bên ngoài là phải nhằm khơi dậy và phát huy tiềm năng nguồn vốn trong nước, tăng thêm sức mạnh và khả năng tích lũy nội bộ của nền kinh tế luôn phát triển năng động ổn định và đúng hướng.

Tất nhiên khi nhấn mạnh đến việc huy động các nguồn vốn trong nước không có nghĩa là coi nhẹ vốn bên ngoài, nhất là trong giai đoạn hiện nay chúng ta đang cần rất nhiều vốn để phát triển kinh tế-xã hội. Nghĩa là song song với huy động vốn trong nước phải tích cực tận dụng khai thác thu hút vốn bên ngoài với mức cao nhất.

Trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000 dự kiến tranh thủ nguồn ODA trong vòng 10 năm khoảng 7 tỷ USD. Nhưng với những chiều hướng hợp tác phát triển đa phương đa dạng hiện nay, chúng ta có triển vọng khá hơn. Điều này đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn với khả

20 PHÁT TRIỂN KINH TẾ